

Bản án số: 322/2026/HS-ST

Ngày: 01-7-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Lệ Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Hồng Hạnh**

2. Ông **Nguyễn Phan Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phương Ly** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2
- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà
Triệu Hoàng Lan Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 306/2026/HSST ngày 08/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2026/QĐXXST-HS ngày 15/6/2026, đối với bị cáo:

Ngô Vi Bản – sinh năm 1984; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu 11 (trước đây là xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa), xã Hiền Lương, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Cao Đại và bà Nguyễn Thị Vóc; có vợ: Đỗ Thị Hiền (đã ly hôn); có 02 con (sinh năm 2007 và 2010); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

+ Ngày 12/9/2005, bị Công an quận Tây Hồ xử phạt hành chính về hành vi Cường đoạt tài sản.

+ Tháng 11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

+ Bản án số 76/2024/HSST ngày 08/5/2024, Tòa án nhân dân quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày phạm tội 16/01/2024), ra trại ngày 16/5/2025.

Danh chỉ bản số: 448, lập ngày 09/4/2026 tại Phân trại tạm giam Nghĩa Đô, PC 11A - Công an Thành phố Hà Nội; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 04/4/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh Đặng Quý Quang - sinh năm 2000; Căn cước công dân số 015200008766 cấp ngày 25/6/2021; Địa chỉ cư trú: thôn An Hòa, xã Quy Mông, tỉnh Lào Cai (vắng mặt, có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Đàm Văn Mạnh - sinh năm 1974; Căn cước công dân số 026074008902 cấp ngày 02/8/2022; Địa chỉ cư trú: tổ dân phố Đại Lộc, phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Ngô Vi Bản (sinh năm 1984; trú tại: khu 11 xã Hiền Lương, tỉnh Phú Thọ) nảy sinh ý định vào bên trong khu vực Bệnh viện Nhi Trung ương (địa chỉ tại số 18, ngõ 879 đường La Thành, phường Láng, Hà Nội) để trộm cắp tài sản. Thời gian từ ngày 06/7/2023 đến ngày 08/7/2023, Ngô Vi Bản đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản có tổng trị giá là 3.217.000 đồng. Cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 16 giờ ngày 06/7/2023, Ngô Vi Bản đi bộ vào Bệnh viện Nhi trung ương, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi thấy anh Đặng Quý Quang (sinh năm 2000; Trú tại thôn An Hòa, xã Quy Mông, tỉnh Lào Cai) đang ngồi ở ghế đá phía sau tòa nhà 15 tầng của Bệnh viện đang hút thuốc lá và sử dụng điện thoại Iphone 7 màu đen. Bản tiến đến ngồi cùng, xin thuốc lá và nói chuyện với anh Quang. Ngồi nói chuyện một lúc, anh Quang đi lấy nước uống và để chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen tại ghế. Thấy vậy, Bản đã lấy trộm chiếc điện thoại này của anh Quang cất giấu vào túi quần rồi bỏ đi. Sau đó, Bản đi xe ôm ra bến xe Mỹ Đình để bán điện thoại. Bản đi bộ đến khu vực phía dưới gầm cầu dành cho người đi bộ đối diện tòa nhà PC1 đường Nguyễn Hoàng, phường Từ Liêm, Hà Nội bán chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng rồi sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Tài sản đến nay không thu hồi được.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 05 giờ ngày 08/7/2023, Ngô Vi Bản tiếp tục đi vào khu vực bên trong của Bệnh viện Nhi Trung ương để trộm cắp tài sản, khi đi đến trước tòa nhà 15 tầng Bệnh viện Nhi Trung ương thì Bản nhìn thấy ông Đàm Văn Mạnh (sinh năm 1974; Trú tại Tổ dân phố Đại Lộc, phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ) đang ngồi ở ghế đá trước cửa chính, trên tay cầm 01 chiếc điện thoại di động Oppo A83 màu xanh. Bản nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của ông Mạnh nên đã tiến đến giả vờ mượn điện thoại của ông Mạnh để gọi điện. Ông Mạnh mở khóa màn hình rồi đưa điện thoại cho Bản mượn. Bản cầm điện thoại giơ lên tai nghe và đi vòng ra phía sau ông Mạnh, mục đích để đợi cơ hội khi ông Mạnh sơ hở không để ý sẽ lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Lúc sau, khi thấy ông Mạnh đang nhìn ra phía trước không

để ý, Bản đã lén lút bỏ đi cùng tài sản, Bản đi qua tòa nhà 15 tầng ra đến cổng chính của Bệnh viện thì bị bảo vệ của Bệnh viện thấy nghi vấn nên giữ lại. Một lúc sau, ông Mạnh quay mặt lại thì không thấy Bản đâu. Lúc này, ông Mạnh mới biết đã bị Bản chiếm đoạt chiếc điện thoại di động.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTSTX ngày 23/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên - Ủy ban nhân dân phường Láng, Thành phố Hà Nội kết luận:

“- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 32GB đã qua sử dụng (chưa thu hồi được) tại thời điểm ngày 06/7/2023 là 2.400.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại di động Oppo A83 màu xanh, đời máy 2018, Ram 2GB, dung lượng 16GB đã qua sử dụng, đã thu hồi tại thời điểm ngày 08/7/2023 trị giá là 817.000 đồng.”

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của Ngô Vi Bản 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh, Ram 2GB, dung lượng 16GB (đã qua sử dụng). Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc điện thoại trên cho ông Đàm Văn Mạnh.

Trách nhiệm dân sự:

- Ông Đàm Văn Mạnh đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

- Anh Đặng Quý Quang yêu cầu Ngô Vi Bản bồi thường cho anh Quang 2.400.000 đồng.

Bản cáo trạng số 146/CT-VKSKV2 ngày 03/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố Ngô Vi Bản về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Vi Bản về tội Trộm cắp tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Ngô Vi Bản từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đặng Quý Quang số tiền 2.400.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, lời khai người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Vi Bản đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Ngô Vi Bản đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen có trị giá 2.400.000 đồng của anh Đặng Quý Quang và 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh trị giá 817.000 đồng của ông Đàm Văn Mạnh. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, gây bức xúc trong xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động chính đáng. Xét nhân thân bị cáo đã có 02 tiền sự đã xóa, 01 tiền án, thể hiện bị cáo là người rất coi thường pháp luật và khó cải tạo. Do vậy, cần phải xử phạt tù giam rất nghiêm khắc mới bảo đảm tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo đầu thú nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng:

Bị hại Đàm Văn Mạnh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Quý Quang số tiền 2.400.000 đồng – trị giá chiếc điện thoại Iphone 7 mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Quang.

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Vi Bản phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Ngô Vi Bản **14 (mười bốn) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/4/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: - Điều 48 Bộ luật hình sự;

- Các Điều 136, 298, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Vi Bản phải trả cho anh Đặng Quý Quang số tiền 2.400.000 (hai triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Ngô Vi Bản phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 2 – Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam – CA TP. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu.



Vũ Lệ Quyên

